

Số: /KH-UBND

Tân Châu, ngày 20 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Kiểm tra tình hình thực thi Bộ Luật Lao động năm 2023

Căn cứ Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu về việc kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Công tác Lao động - Việc làm huyện Tân Châu.

Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình thực thi Bộ luật Lao động năm 2023, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về lao động, việc làm đối với các doanh nghiệp có sử dụng lao động đang hoạt động trên địa bàn huyện.

- Qua kiểm tra việc thực thi Bộ Luật lao động giúp các doanh nghiệp (bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt CT TNHH), Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (viết tắt CT TNHH MTV), Công ty Cổ phần, Doanh nghiệp tư nhân, có sử dụng lao động (gọi tắt là Doanh nghiệp) thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động, đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành chính về pháp luật lao động đối với các Doanh nghiệp vi phạm.

2. Yêu cầu

- Doanh nghiệp có tên trong danh sách kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ nội dung do đoàn kiểm tra yêu cầu, tham gia làm việc trực tiếp cùng với đoàn kiểm tra đảm bảo đúng thành phần, thời gian quy định theo Kế hoạch đề ra.

- Công tác kiểm tra tiến hành nhanh gọn có chất lượng và hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

Các Doanh nghiệp xây dựng báo cáo tình hình thực thi Bộ Luật Lao động tại Doanh nghiệp (có đề cương báo cáo kèm theo), gửi cho Đoàn kiểm tra trước 05 ngày theo lịch kiểm tra tại Doanh nghiệp, Công ty và chuẩn bị các hồ sơ liên quan gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp).

- Báo cáo định kỳ hàng quý về lao động; tất cả hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; nội quy lao động.

- Hệ thống thang bảng lương mới nhất theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Danh sách người lao động được nâng lương theo định kỳ trong năm 2023.

- Bảng thanh toán lương hằng tháng, kèm bảng chấm công (*nếu có*).

- Hồ sơ tuyển dụng; thôi việc, sa thải, tai nạn, khám sức khỏe định kỳ.

- Hồ sơ tham gia đóng bảo hiểm xã hội, hồ sơ phòng cháy, chữa cháy.

- Danh sách lao động được trang cấp phương tiện bảo hộ lao động.

- Hồ sơ đăng ký kiểm định các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, đo đặc môi trường lao động.

- Hồ sơ huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động; danh sách lao động an toàn vệ sinh tại đơn vị.

- Các hồ sơ, tài liệu khác đoàn kiểm tra sẽ yêu cầu cung cấp thêm nếu thấy cần thiết khi đến làm việc tại doanh nghiệp.

2. Đối tượng, thời gian kiểm tra

Gồm 14 Công ty, Doanh nghiệp có tên sau:

TT	Đơn vị, Công ty, Doanh nghiệp	Địa chỉ	Lịch kiểm tra
1	Doanh nghiệp Tư nhân Minh Toàn	Xã Tân Hưng	Sáng 08/5/2023
2	Công ty TNHH Glorydays Fashion	Xã Thạnh Đông	Chiều 08/5/2023
3	Công ty TNHH MTV Phúc Tài Tây Ninh	Xã Tân Hội	Sáng 09/5/2023
4	Công ty TNHH Hồng Quang Đăng	Xã Tân Hội	Chiều 09/5/2023
5	Công ty TNHH May Mặc Vina Star (CN 2)	Xã Tân Đông	Sáng 10/5/2023
6	Công ty TNHH Nhật Phát	Xã Tân Đông	Chiều 10/5/2023
7	Công ty Cổ phần cao su Nước trong	Xã Tân Hà	Sáng 11/5/2023
8	Công ty TNHH Kim Yến	Xã Suối Ngô	Sáng 12/5/2023
9	Công ty TNHH Tiên Thành	Xã Suối Ngô	Chiều 12/5/2023
10	Công ty TNHH SXTM Cẩm Vân	Xã Suối Ngô	Sáng 15/5/2023
11	Công ty TNHH Sản xuất Cao su Liên Anh (Tân Hoa)	Xã Suối Dây	Chiều 15/5/2023
12	Công ty TNHH SXTM XNK Hoa Sen	Xã Suối Dây	Sáng 16/5/2023

	Vàng - Kim Huỳnh		
13	Công ty TNHH Cát Giang	Xã Suối Dây	Chiều 16/5/2023
14	Doanh nghiệp Tư nhân Út Trong	Xã Tân Thành	Sáng 17/5/2023

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Đoàn kiểm tra của huyện gồm

1. Ông Phạm Tấn Lợi, Trưởng phòng LĐ-TB&XH huyện - Trưởng đoàn.
2. Ông Huỳnh Văn Liêm, Phó Trưởng phòng LĐ-TB&XH huyện - Phó Trưởng đoàn.
3. Ông Nguyễn Dũng Nhân, Giám đốc BHXH huyện - Thành viên.
4. Bà Trương Thị Hây, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện - Thành viên.
5. Ông Nguyễn Tiên Minh, Chuyên viên Phòng LĐ-TB&XH huyện - Thành viên.
6. Ông Nguyễn Kim Đồng, Cán bộ đội an ninh Công an huyện - Thành viên.
7. Ông Hà Tân Linh, Chuyên viên Phòng Tư pháp huyện - Thành viên.
8. Mời đại diện Liên đoàn lao động huyện - Thành viên.
9. Mời đại diện Đội Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an huyện - Thành viên.
10. Công chức Văn hóa - Xã hội (*phụ trách công tác Lao động – Thương binh và Xã hội*) các xã, thị trấn có liên quan tham dự.

2. Thành phần đơn vị được kiểm tra:

- Giám đốc các Công ty, Doanh nghiệp (*nếu Giám đốc vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho người được ủy quyền*), người được ủy quyền phải đủ thẩm quyền để phối hợp tốt với Đoàn kiểm tra, tránh trường hợp người được ủy quyền không đủ thẩm quyền giải quyết các vấn đề mà Đoàn kiểm tra yêu cầu khi làm việc.
- Chủ tịch Công đoàn cơ sở của Công ty, Doanh nghiệp.
- Kế toán, cán bộ làm công tác bảo hộ lao động - an toàn vệ sinh lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được chi từ nguồn kinh phí đặc thù được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt cấp cho Ban Chỉ đạo công tác Lao động - Việc làm trong năm 2023.

V. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Địa điểm: Tại trụ sở của các Công ty, Doanh nghiệp và nơi trực tiếp sản xuất.

2. Thời gian kiểm tra: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

* Nếu thời gian kiểm tra có thay đổi, Trưởng đoàn kiểm tra sẽ thông báo trước cho các thành viên trong đoàn và đơn vị được kiểm tra trước 03 ngày.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chuẩn bị các tài liệu, hồ sơ có liên quan phục vụ cho công tác kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện, đề xuất biện pháp xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp (*nếu có*); đồng thời đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn, để Công ty, Doanh nghiệp thực hiện đúng theo quy định.

2. Các đơn vị liên quan

Đề nghị thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện có liên quan sắp xếp công việc, bố trí cử cán bộ tham gia đầy đủ với đoàn kiểm tra đúng thành phần trong kế hoạch.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cử Công chức Văn hóa - Xã hội (*phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội*) tham gia cùng Đoàn kiểm tra các Công ty, Doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã, thị trấn theo thời gian và địa điểm như trên.

4. Kế hoạch này thay cho giấy mời, gửi đến các thành viên đoàn.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra tình hình thực thi Bộ Luật Lao động năm 2023 trên địa bàn huyện Tân Châu. Đề nghị các đồng chí thành viên có tên trong đoàn kiểm tra, các doanh nghiệp có tên trên và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt nội dung của kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTB&XH;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP; CVNC;
- Phòng LĐ - TB&XH;
- Thành viên đoàn KT;
- Các đơn vị được kiểm tra;
- Lưu VP.HĐND, UBND huyện;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngàytháng..... năm 2022

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

Căn cứ Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu về việc kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Công tác Lao động - Việc làm huyện Tân Châu.

Căn cứ Kế hoạch số/KH-UBND, ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Tân Châu, về kiểm tra tình hình Thực thi Bộ luật Lao động trong năm 2023 đối với một số công ty, doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện.

Công ty, Doanh nghiệp

Xin báo cáo tình hình Thực thi Bộ Luật lao động tại đơn vị như sau:

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Loại hình doanh nghiệp:.....
3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu:.....
.....
4. Trụ sở chính của doanh nghiệp:.....
5. Số tài khoản:....., tại Ngân hàng giao dịch:.....
.....
6. Số điện thoại:.....Fax.....
7. Giấy phép đăng ký kinh doanh số.....cấp ngày.....thángnăm
8. Nơi cấp:.....

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

TT	Nội dung	Thực hiện/ Đơn vị tính
1.	Các loại báo cáo định kỳ.	
	1.1. Khai trình, báo cáo định kỳ về tuyển dụng, sử dụng lao động với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: (đánh dấu X ô tương ứng)	
	1.2. Báo cáo định kỳ về công tác Bảo hộ lao động	có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
	1.3. Báo cáo định kỳ về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
2.	Tình hình sử dụng lao động:	
	2.1. Số lao động có mặt đến thời điểm kiểm tra. người
	- Lao động nữ: người
	- LĐ làm công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm người
	- Lao động chưa thành niên, cao tuổi, người tàn tật,..... người

	- Lao động là người nước ngoài:..... + Được cấp phép:..... người + Chưa được cấp phép:.....người	
	2.2. Số lao động phải giao kết hợp đồng lao độngngười
	- Số lao động đã ký kết HĐLĐ.....người, chia ra:người
	+ HĐLĐ không xác định thời hạnngười
	+ HĐLĐ có thời hạn xác địnhngười
	+ HĐLĐ thời vụ hoặc thuê khoán công việc nhất địnhngười
	- Số lao động chưa ký kết HĐLĐ.....người
	2.3. Số lao động thử việcngười
	- Thử việc 60 ngày:.....người,	
	- Thử việc 30 ngày:.....người,	
	- Thử việc 06 ngày:.....người,	
	2.4. Mất việc làmngười
	- Số lao động bị mất việc làm:người
	- Trợ cấp mất việc làm:đồng
3.	Thỏa ước lao động tập thể: (nếu có) - Đã ký kết năm: ; Đăng ký theo luật quy định	có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
4.	Tiền lương:	
	4.1. Mức lương tối thiểu đang áp dụng:đồng
	- Thu nhập bình quân 1 LĐ trực tiếp/1thángđồng
	4.2. Hình thức trả lương: (<i>sản phẩm/thời gian</i>)
	4.3. Xây dựng định mức lao động	Có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
	4.4. Xây dựng thang, bảng lương	Có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
	4.5. Đăng ký thang, bảng lương	Có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
	4.6. Từ khi công ty, doanh nghiệp đi vào hoạt động đến nay đã nâng bậc lương cho bao nhiêu người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.người
	4.7. Hình thức trả lương làm đêm, thêm giờ: - Mức trả thêm: Ca đêm..... % Ngày thường.....% Ngày lễ, tết.....%đồngđồngđồng
	4.8. Số lao động thôi việc + Đã trợ cấp:..... người; số tiền.....đồngngười
	4.9. Trả lương ngừng việc:	Có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
5.	Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi:	
	5.1. Số giờ làm việc 01 ca:..... giờ, bắt đầu:.....kết thúc...người
	5.2. Làm thêm giờ: Giờ bắt đầu:.....kết thúc.....người
	5.3. Làm ca đêm: Giờ bắt đầu:.....kết thúc.....người
	5.4. Thực hiện nghỉ phép hàng năm hưởng nguyên lương. - Số ngày cho nghỉ phép.....ngày/năm.người
6	Bảo hiểm xã hội:	
	6.1. Tổng số người tham gia BHXH bắt buộc: - Trong đó số người đã tham gia BHXH:ngườingười
	6.2. Tổng số tiền nợ BHXH (nếu có)đồng

	6.3. Số người được cấp sổ BHXHngười
7	An toàn lao động, vệ sinh lao động (ATLĐ,VSLĐ): 7.1. Xây dựng kế hoạch Bảo hộ lao động năm 2019 7.2. Hội đồng Bảo hộ lao động 7.3. Số người phụ trách công tác ATLĐ,VSLĐ 7.4. Số người phụ trách y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe, trang bị vật tư phòng y tế công ty, doanh nghiệp 7.5. Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên:	có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>ngườingườingườingười có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
	7.7. Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động đang được sử dụng: gồm:máy
	- Số đã kiểm định, gồm.....máy
	- Số chưa kiểm định, gồm.....máy
	- Thời gian kiểm định tiếp theo các loại máy, thiết bị (máy).....máy
	7.8. Tổng số người vận hành các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động Trong đó: - Số người đã qua học lớp vận hành:. - Số người nhân chưa qua học lớp vận hành:ngườingườingười
	7.9. Đã huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động: - Cho người sử dụng lao động: - Cho người quản lý: - Cho người lao động:ngườingườingười
	Chiếm tỷ lệ: % so với tổng số lao động phải huấn luyện.	
	7.10. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề: Có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>người
	7.11. Biên soạn các quy trình vận hành và xử lý sự cố cho từng loại máy, thiết bị và niêm yết tại nơi làm việc <input type="checkbox"/> ; <input type="checkbox"/> khôngmáy
	7.12. Thực hiện bồi dưỡng cho người lao động làm công tác độc hại, nguy hiểm và đặc biệt độc hại, nguy hiểm: + Bảng hiện vật/bảng tiền: giá trị hiện vậtngười
	+ Tổ chức ăn giữa ca, trị giá một suất ănsuất ăn
	7.13. Tổng số vụ tai nạn lao động: - Tai nạn nhẹ: ...vụ; Tai nạn nặng... vụ; chết người ...vụ; - Tai nạn lao động đã điều tra vụ; - Kết quả giải quyết: đã giám định SK:người; chưa giám định SK:người. Số người được bố trí lại:người; - Số tiền bồi thường tai nạn lao động - Số tiền trợ cấp tai nạn lao độngvụđồngđồng

	- Khai báo tai nạn lao động với Sở LĐTBXH: vụ
	7.14. Đo đạc, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc - Năm gần nhất: - Số mẫu đã đo: - Số mẫu đạt tiêu chuẩn: - Số mẫu không đạt:.....số mẫu vượt chuẩn cho phép.....	có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
	7.15. Trang bị phương tiện, túi thuốc cấp cứu:	có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
	7.16. Các biện pháp kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc	có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
	7.17. Các biện pháp xử lý chất thải lỏng, rác thải công nghiệp, khí thải:	có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
	7.18. Đối với lao động nữ - Số lượng người lao động nữ được khám phụ khoa - Số lượng người lao động được khám bệnh nghề nghiệp người người
8	Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất. 8.1. Xây dựng nội quy lao động và đăng ký nội quy lao động:	có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
	8.2. Số vụ kỷ luật lao động (vụ), số người bị kỷ luật..... Khiển trách (vụ), số ngườingười vụ vụ
	8.3. Báo cáo với phòng LĐTBXH sau khi sa thải người lao động: vụ
	8.4. Số vụ bồi thường trách nhiệm vật chất vụ
9	Tranh chấp lao động: Số vụ tranh chấp lao động : vụ
	+ Hoà giải thành. + Hoà giải không thành. + Dẫn đến đình công, lãn công. - Số người tham gia đình công: - Lý do đình công..... - Thời gian đình công: Giờ bắt đầu.....; kết thúc..... - Kết quả giải quyết:..... vụ vụ vụ vụ người
10	Số vụ khiếu nại về lao động: - Nguyên nhân..... - Cấp giải quyết..... - Kết quả giải quyết..... vụ vụ
11	Công tác an ninh doanh nghiệp (Nghị định số 73/CP). - Tổng số nhân viên bảo vệ. - Đã qua công tác huấn luyện bảo vệ: - Tổng số vụ vi phạm pháp luật đã xảy ra trong doanh nghiệp; + Nội dung từng vụ - Cơ quan chức năng đã xử lý giải quyết: người người vụ vụ

12	Tổ chức công đoàn: - Tổng số đoàn viên công đoàn (doanh nghiệp có tổ chức công đoàn) - Số ủy viên ban chấp hành công đoàn tại công đoàn cơ sở: - Số lượng tổ chức công đoàn của công đoàn cơ sở:.....tổ chức - Việc thực hiện đóng kinh phí, đoàn phí tại doanh nghiệp: ngườingười có <input type="checkbox"/> ; không <input type="checkbox"/>
-----------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÔNG TY, DOANH NGHIỆP:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

(ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(ký tên, đóng dấu)